TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02039

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi T2 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09122020	TRẦN VƯƠNG NGỌC	ĐÔNG	DH09QT	2		1	1	3,2	5,2	5	2
20	09120004	NGUYỄN THỊ	HÀ	DH09KT	2		1	1	6,4	8,4	8	4
21	10143023	NGUYỄN XUÂN	HÀ	DH10KM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
22	09120040	PHẠM THIÊN	HẠ	DH09KT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
23	09122024	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	DH09QT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
24	09122029	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH09QT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
25	09150028	NGUYỄN MINH	HẠNH	DH09TM	1		1	1	6,4	8,4	8	4

Số bài:.....25..... Số tờ:.....31.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Tiến Dũng

Ngô Đăng Tâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯỢNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Anh Kiệt

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02039

R 21/6/2012

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi T2 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10143002	VŨ THÚY	AN	DH10KM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
2	09143002	PHAN THỊ VIỆT	ANH	DH09KM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
3	09143048	PHÙNG VÕ THỊ TRÂM	ANH	DH09KM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
4	10155014	NGUYỄN THỊ VIỆT	BÌNH	DH10KN	2		1	1	5,6	7,6	7	6
5	09150006	THÁI BÁ	BÌNH	DH09TM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
6	09120001	NGUYỄN XUÂN	BÌNH	DH09KT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
7	09120034	THÁI MINH	CHÂU	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
8	10143101	LƯU THỊ KIM	CHUNG	DH10KM	1		1	1	7,2	9,2	9	2
~~9~~	~~09155001~~	~~PHẠM QUỐC~~	~~CÔNG~~	~~DH09KT~~								
10	10143102	THẠCH THỊ MINH	CÚC	DH10KM	1		1	1	5,6	7,6	7	6
11	10150004	HUỲNH ĐỨC	CƯỜNG	DH10TM	1		1	1	4	6,0	6	0
12	09120002	NGUYỄN THỊ BÍCH	DIỄM	DH09KT	2		1	1	8	10	10	0
13	10143008	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH10KM	2		1	1	6,4	8,4	8	4
14	09150016	BÙI THỊ KIM	DUYÊN	DH09TM	1		1	1	5,6	7,6	7	6
15	09120003	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
16	10143019	LÊ THỊ	DƯƠNG	DH10KM	1		1	1	4	6,0	6	0
17	10143021	PHẠM VĂN	DƯƠNG	DH10KM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
18	10155013	PHẠM THỊ HỒNG	ĐOAN	DH10KN	1		1	1	7,2	9,2	9	2

Số bài: 24 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Tiến Dũng

Ngô Đăng Lâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Anh Kiệt

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02060

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10155053	LÊ THỊ KIM	TUYỀN	DH10KN	1		1	1	7,2	9,2	9	2
74	09150110	PHAN KIM	TUYỀN	DH09TM	1		1	1	7,2	9,2	9	2
75	09150111	HUỲNH TRUNG	TUYỂN	DH09TM	1		1	1	4	6,0	6	0
76	09120030	NGUYỄN LƯU TƯỜNG	VÂN	DH09KT	2		1	1	4	6,0	6	0
77	10164047	CHÂU ANH	VŨ	DH10TC	1		1	1	5,6	7,6	7	6
78	09150114	BÙI THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM	2		1	1	6,4	8,4	8	4
79	09120031	LÊ THỊ THÙY	VY	DH09KT	1		1	1	3,2	5,2	5	2

Số bài: 79 ; Số tờ: 110

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯỢNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

- *Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02060

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	07114097	THẠCH THỊ	THUYỀN	DH08KT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
56	09150093	CHU NGẠN	THƯ	DH09TM	2		1	1	6,4	8,4	8	4
57	09120062	NGUYỄN THỊ TRÂM	THƯƠNG	DH09KT	2		1	1	8	10,0	10	0
58	10143082	PHẠM THÙY	TIÊN	DH10KM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
59	09143047	DƯƠNG HUYỀN	TRANG	DH09KM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
60	09120026	LÊ THỊ HUỆ	TRANG	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
61	09150097	NGUYỄN LỆ HUYỀN	TRANG	DH09TM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
62	09122147	LÊ HOÀNG THẢO	TRÂM	DH09QT	1		1	1	5,6	7,6	7	6
63	09122172	DIỆP THỊ PHƯƠNG	TRÂN	DH09QT	1		1	1	4	6,0	6	0
64	10155036	NGUYỄN ANH BẢO	TRÂN	DH10KN	1		1	1	7,2	9,2	9	2
65	09121013	ĐOÀN THỊ TUYẾT	TRINH	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
66	08120031	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH08KT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
67	10143094	NGÔ VĂN	TRỪU	DH10KM	2		1	1	5,6	7,6	7	6
68	09150107	ĐẶNG MINH	TUẤN	DH09TM	2		1	1	6,4	8,4	8	4
69	09150108	ĐỖ HOÀNG ANH	TUẤN	DH09TM	2		1	1	4	6,0	6	0
70	09120067	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
71	10122183	HUỲNH CAO	TUYÊN	DH10QT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
72	10150093	PHẠM MỸ	TUYÊN	DH10TM	2		1	1	4	6,0	6	0

Số bài: 72 ; Số tờ: 80

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Thị Yến

Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Anh Việt

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02060

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10122130	NGUYỄN THỊ NHƯ	PHƯỢNG	DH10QT	1		1	1	5,6	7,6	7	6
38	10143059	TRẦN THỊ NGỌC	QUYÊN	DH10KM	2		1	1	6,4	8,4	8	4
39	09122113	TRẦN BẢO	SANG	DH09QT	1		1	1	5,6	7,6	7	6
40	10150072	NGUYỄN TẤN	SĨ	DH10TM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
41	09120057	HUỲNH MINH	TẤN	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
42	10150073	NGUYỄN ĐỨC	TẤN	DH10TM	1		1	1	4	6,0	6	0
43	09143077	LÊ	THANH	DH09KM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
44	09155009	LÊ MINH	THẢO	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
45	09122125	TRẦN THỊ THY	THẢO	DH09QT	2		1	1	6,4	8,4	8	4
46	09120024	DƯƠNG NGỌC	THẮN	DH09KT	1		1	1	7,2	9,2	9	2
47	09150088	NGUYỄN HỮU HOÀNG	THÂN	DH09TM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
48	10150078	NGUYỄN CAO	THIÊN	DH10TM	2		1	1	5,6	7,6	7	6
49	09120058	LÊ ÁI HUYỀN	THƠ	DH09KT	1		1	1	5,6	7,6	7	6
50	10122156	PHẠM THỊ BÍCH	THU	DH10QT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
51	10155057	NGUYỄN MẬU THỊ	THÙY	DH10KN	1		1	1	6,4	8,4	8	4
52	09120025	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
53	09120060	PHẠM THỊ THU	THỦY	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
54	09122137	VŨ THỊ THANH	THỦY	DH09QT	2		1	1	3,2	5,2	5	2

Số bài: 29 ; Số tờ: 1.1.0

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Võ Thanh Thị Yến

Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02060

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (30%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09120013	PHẠM THỊ	LOAN	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
20	09143065	TRẦN NGỌC	LONG	DH09KM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
21	09120047	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	DH09KT	1		1	1	8	10,0	10	0
22	09150062	HUỲNH KIM	MỸ	DH09TM	1		1	1	4	6,0	6	0
23	09150063	NUGYỄN THỊ THẾ	MỸ	DH09TM	2		1	1	5,6	7,6	7	6
24	09122087	NGUYỄN NHẬT	NAM	DH09QT	1		1	1	3,2	5,2	5	2
25	09120049	TRẦN THỊ THU	NGA	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
26	09120019	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGÂN	DH09KT	2		1	1	8	10,0	10	0
27	09122093	VŨ DUY	NGHIÊM	DH09QT	1		1	1	5,6	7,6	7	6
28	09143022	NGUYỄN THỊ THÚY	NGỌC	DH09KM	1		1	1	4	6,0	6	0
29	10155032	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	DH10KN	2		1	1	7,2	9,2	9	2
30	09122098	NGUYỄN TRUNG	NHẬT	DH09QT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
31	10143052	LÊ THỊ HỒNG	NHỰT	DH10KM	2		1	1	4	6,0	6	0
32	09120052	TRẦN PHI	PHONG	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
33	09120022	LÂU TẮC	PHU	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
34	10122124	PHẠM BẠCH	PHỤNG	DH10QT	2		1	1	7,2	9,2	9	2
35	10143056	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	DH10KM	2		1	1	5,6	7,6	7	6
36	10143057	NHỮ THỊ	PHƯƠNG	DH10KM	2		1	1	6,4	8,4	8	4

Số bài: 36 ; Số tờ: 41.0.

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ Phạm Thị Yến

Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Anh Kiệt

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02060

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

R 21/6/2012

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (40%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09120006	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	DH09KT	1		1	1	4	6,0	6	0
2	10143025	CAO THỊ THANH	HẰNG	DH10KM	2		1	1	7,2	9,2	9	2
3	09150031	MẠNH THỊ THU	HẰNG	DH09TM	1		1	1	6,4	8,4	8	4
4	10143027	DƯƠNG HOÀNG	HẢN	DH10KM	1		1	1	5,6	7,6	7	6
5	09121002	PHẠM THỊ DIỆU	HIỀN	DH09KT	1		1	1	8	10,0	10	0
6	09150036	VÕ THỊ MỸ	HÒA	DH09TM	2		1	1	8	10,0	10	0
7	10143029	VÕ THỊ MỸ	HÒA	DH10KM	2		1	1	7,2	9,2	9	2
8	10122069	TRẦN MẠNH	HÙNG	DH10QT	2		1	1	3,2	5,2	5	2
9	09121003	TRƯƠNG DIỄM	HUYỀN	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
10	09121020	TRIỆU THÚY	HỮU	DH09KT	1		1	1	4	6,0	6	0
11	10155054	VÕ NGUYÊN	KHANG	DH10KN	1		1	1	3,2	5,2	5	2
12	09150045	TRẦN THỊ	KHUYÊN	DH09TM	1		1	1	8	10,0	10	0
13	09120009	TRẦN VĂN	KIỂM	DH09KT	2		1	1	5,6	7,6	7	6
14	10122078	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	DH10QT	1		1	1	8	10,0	10	0
15	09150049	ĐẶNG TRÚC	LIÊN	DH09TM	1		1	1	3,2	5,2	5	2
16	09120043	LÊ THỊ BÍCH	LIỄU	DH09KT	1		1	1	8	10,0	10	0
17	09120012	NGUYỄN TRÚC	LINH	DH09KT	1		1	1	6,4	8,4	8	4
18	09120044	VƯƠNG HẢI	LINH	DH09KT	2		1	1	7,2	9,2	9	2

Số bài: 18 ; Số tờ: 18

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Thị Yến

Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Anh Việt

Ngày tháng năm